TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 6 – 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Xuân Thường

2. Ông Đinh Xuân Trường

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà:* Bà Lương Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc*: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX - ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số:14/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H - sinh năm 1987. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn C – sinh năm 1980. Vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn 3 (thôn 5 cũ), xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 21-3-2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bàn Văn C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2007. Đến ngày 13-3-2009 thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh C nghiện rượu và đánh đập chị nhiều lần. Cuộc sống luôn căng thẳng đến tháng 10-

2015 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xã Y, huyện Y sinh sống và vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn C.

Về nuôi con chung: Chị và anh Căng có 02 con chung là Bàn Văn D, sinh ngày 12-6-2008 và Bàn Thị H, sinh ngày 21-8-2010. Chị có nguyện được nuôi dưỡng cháu H và giao cháu D cho anh C nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Bàn Văn Căng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua bà Triệu Thị K là mẹ đẻ của anh Bàn Văn C thể hiện: Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn C kết hôn với nhau từ năm 2007. Sau đó, anh chị về chung sống với gia đình bà K được khoảng 3 tháng thì cho chị H, anh Căng ở riêng nhưng nhà ở liền kề với gia đình bà. Trong quá trình chung sống chị H, anh C có đánh, cãi chửi nhau. Đến năm 2015 thì chị H tự ý bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có về thăm con nhưng anh chị không chung sống cùng nhau từ năm 2015 cho đến nay. Chị H và anh C có 02 con chung là Bàn Văn D và Bàn Thị H, kể từ khi chị H bỏ nhà đi thì con chung do anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Bàn Văn D và Bàn Thị H đều có nguyện vọng được ở với bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Bàn Văn C. Về nuôi con chung: Giao cháu Bàn Văn D, sinh ngày 12-6-2008 cho anh Bàn Văn C nuôi dưỡng và giao cháu Bàn Thị H, sinh ngày 21-8-2010 cho chị Bàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Bàn Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn 3 (thôn 5 cũ), xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn – anh Bàn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 13-3-2009 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, đánh đập chị. Anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải. Mặt khác, gia đình anh C cũng xác nhận trong quá trình chung sống chị H và anh C có đánh cãi, chửi nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Bàn Thị H và anh Bàn Văn C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Bàn Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Bàn Thị H được ly hôn anh Bàn Văn C.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị H và anh C có 02 con chung là Bàn Văn D, sinh ngày 12-6-2008 và Bàn Thị H, sinh ngày 21-8-2010.

Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bàn Thị H và giao cho anh C nuôi dưỡng cháu Bàn Văn D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét nguyện vọng của chị H có cơ sở. Bởi lẽ, cha, mẹ đều bình đẳng và có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên. Mặt khác, chị H và anh C đều là lao động tự do nên điều kiện và hoàn cảnh như nhau. Mặc dù, cháu D và cháu H đều có nguyện vọng được ở với bố. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cần giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu D cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị H.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Bàn Thị H được ly hôn anh Bàn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Bàn Văn D, sinh ngày 12-6-2008 cho anh Bàn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bàn Thị H, sinh ngày 21-8-2010 cho chị Bàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003007 ngày 21-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị H đã nộp đủ).

Chị Bàn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bàn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã T, h. Y;
- L- u HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Tích Cốc;
- L- u HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Nga